

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Chánh.

Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Năng Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1963, tại: tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1930 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1933 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Phan Thị E, sinh năm: 1967 (đã chết) và một người con tên Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1989; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2022 có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Phan Thị E, sinh năm: 1967 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Vũ P, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Ấp X, xã TT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Võ Thành L, sinh năm: 1956. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã HL, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Đoàn Ngọc G, sinh năm: 1961. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 4, xã V, huyện TH, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 12/3/2022, tại Ấp 4, xã V, huyện TH, tỉnh Long An, bị cáo Trần Văn T, không có chứng chỉ lái phương tiện, sau khi đã sử dụng rượu bia, điều khiển xuồng ba lá gỗ dài 11 mét, gắn máy dầu D10, không gắn đèn báo hiệu, chở theo 06 người khác trên phương tiện, chạy trên kênh Phước Xuyên, theo hướng từ xã VA, huyện Tân Hưng về xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, đi cặp bờ trái thuộc Ấp 4, xã V, huyện Tân Hưng và đi ngược dòng chảy. Bị cáo Trần Văn T dùng đèn pin đội đầu rọi qua lại phía trước 01 lần, nhưng không chú ý quan sát nhường đường cho phương tiện đang đi ngược chiều với mình, mà điều khiển phương tiện xuồng ba lá rẽ xéo về bên phải hướng sang bờ phía Ấp 4, xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, thì bị ghe gỗ trọng tải khoảng 30 tấn, gắn máy KoMatSu (06 xilanh) do Võ Vũ P, sinh năm 1998, cư trú tại ấp X, xã TT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, điều khiển chạy theo hướng ngược lại, xuôi dòng chảy, đụng vào phần mũi, phía bên mạn trái của xuồng ba lá gỗ. Hậu quả, xuồng ba lá gỗ bị chìm, chị Phan Thị E, sinh năm 1967 (vợ Trần Văn T) bị tử vong do bị ngạt nước.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa, xuồng máy liên quan đến vụ tai nạn bị chìm, trôi dạt trên kênh Phước Xuyên được đưa vào bờ để bảo quản. Phương tiện thủy không số đăng ký được neo đậu tại bờ trái kênh Phước Xuyên. Mực nước trên kênh thấp hơn lúc xảy ra vụ việc 0,2m, dòng chảy thay đổi từ thượng lưu xuống hạ lưu.

1. Hiện trường vụ tai nạn xảy ra trên đoạn kênh thẳng, ven bờ có thảm thủy thực vật (lục bình) che phủ.

2. Bờ trái kênh Phước Xuyên được xác định là bờ chuẩn thuộc Ấp 4, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Cầu bến nước trước hộ ông Nguyễn Văn T được đánh dấu số (1). Vị trí máy chạy xuồng bị chìm và vớt thi thể nạn nhân được đánh số (2). Vị trí neo phương tiện không số được đánh dấu (03). Vật chuẩn cột điện trước hộ ông Đoàn Ngọc G được đánh số (4).

3. Kết quả đo đạc như sau:

- Kênh Phước Xuyên đoạn xảy ra vụ tai nạn giao thông rộng 46m (tính theo mép nước tự nhiên), phía bờ phải có thảm thủy thực vật che phủ mặt nước rộng 04m, phía bờ trái có thảm thủy thực vật che phủ rộng 08m, dòng chảy có hướng từ thượng lưu về hạ lưu, chiều rộng mặt nước còn lại 34m. Cầu bến nước (1) cách mép bờ chuẩn 2,8m. Vị trí máy xuồng bị chìm và vớt thi thể nạn nhân (2) có tọa độ 10⁰39'36,5 N, 105⁰46'45,2 E, có độ sâu 10,5m, cách bờ chuẩn 22m, cách bờ phải 24m và cách cầu bến nước 58m về phía thượng lưu. Vị trí phương tiện thủy neo đậu (3) mũi hướng về phái thượng lưu cách bờ chuẩn 12m, cách vị trí số (2) 18m

về phía thượng lưu. Vật chuẩn (4) cách bờ chuẩn 17m (hướng về bờ phải) và 13m đến vị trí vuông góc số (2).

- Khám nghiệm phương tiện ghe gỗ có dấu vết như sau: Phương tiện được khám ở trạng thái nổi: Vỏ chất liệu gỗ được gia cường bằng xi măng phía ngoài. Máy KoMatsu (06 xilanh) chưa rõ công suất. Vỏ phương tiện có kích thước chiều dài 19,8m, chiều rộng 3,5m, chiều cao mạn 1,95m. Phương tiện có dấu vết như sau: vết hằn trên sống mũi có kích thước dài 41cm, rộng 03cm có chiều hướng từ trên xuống, từ mạn phải sang mạn trái cách mũi 2,2m. Đầu vết hằn có vết vỡ vỏ xi măng có kích thước 03cm, rộng 02cm hơi chệch về phía mạn trái.

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống máy lái: Máy đặt trong hoạt động bình thường, Lái tám phẳng điều khiển bằng cần hoạt động bình thường; Hệ thống tín hiệu: Có 01 đèn pha cầm tay; Có 01 đèn chớp màu đỏ tự lắp trên ca- bin; Không lắp đèn mạn bên trái, đèn mạn bên phải; Không lắp đèn sáng mũi; Không có hệ thống còi, hệ thống cứu sinh, cứu đắm.

- Khám nghiệm phương tiện xuồng ba lá gỗ có dấu vết như sau: Phương tiện được khám ở trạng thái nổi gồm 01 vỏ xuồng (không kèm theo máy chạy xuồng). Vỏ xuồng: Chất liệu gỗ thông thường có kích thước như sau: chiều dài 10,87m, chiều rộng 1,65m, chiều cao mạn 0,57m. Tình trạng: không ảnh hưởng đến sự kín nước. Dấu vết trên xuồng gồm: Vết cày xước trên mép be bên mạn trái không liên tục có kích thước dài 260cm, rộng 02cm, cách mũi 01m, có chiều hướng từ mũi về lái, từ ngoài vào trong; Đầu vết xước trên mép be bên mạn trái bị vỡ 02 đoạn. Đoạn I dài 25cm, rộng 02cm; đoạn III dài 12cm, rộng 02cm cách mũi 140cm. Ván mặt bong mũi bên mạn trái có vết cày xước dài 42cm, rộng 07cm, có chiều hướng từ mũi về lái, từ ngoài vào trong. Đầu vết cách mũi 193cm. Vết cày xước trên mép be bên mạn phải có kích thước dài 09cm, rộng 02cm có chiều hướng từ trong ra ngoài, cách mũi 320cm. Ván gia cường phía trong bên mạn phải bị gãy vỡ một phần không rõ hình dạng có kích thước dài 20cm, rộng 06cm, có chiều hướng từ trong ra ngoài.

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Ngoài hệ thống lái được thiết kế bằng cần lái và tám phẳng, không phát hiện có thiết bị còi, đèn, phao cứu sinh.

Ngày 26/4/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 263/KL-KTHS đối với Phan Thị E kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đại thể: Niêm mạc mắt sung huyết; Trong hố miệng có dị vật dạng bùn, đất; Trong lòng thanh khí quản có dịch bọt và nước lẫn dị vật có màu xanh đen (dạng cỏ rác), thực quản có dị vật (dạng cơ); Phổi: phù nề, sung huyết, có màu trắng xám, có chấm xuất huyết, bờ phổi tù tròn. Diện cắt qua nhu mô phổi có dịch bọt màu hồng và máu loãng; Trong các buồng tim có máu, bên phải nhiều hơn; Gan to, diện cắt qua gan có máu loãng chảy ra, tá tràng có nước; Sát da vùng trán, da mặt trước khuỷu cẳng tay trái, mu bàn tay; U sung và bầm máu mặt sau cánh tay trái, móng tay có dính bùn đất.

- Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học: Phù phổi cấp.

- Nguyên nhân chết: Do bị ngạt nước.

- Kết luận khác: Có tổn thương phần mềm ở chi.

Ngày 13/4/2022, Trung tâm Pháp y TP. Hồ Chí Minh có kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST 379/ĐC.2022 kết luận nồng độ Ethanol trong máu của Trần Văn Thanh: 46,44mg/100ml.

Về vật chứng vụ án thu giữ: Ngày 13/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án gồm: 01 ghe gỗ trọng tải 30 tấn, gắn máy xe KoMatsu loại 6 xilanh (đã bị hư hỏng do tai nạn); 01 xuồng ba lá bằng gỗ dài 11m, gắn máy dầu D10 (đã bị hư hỏng do tai nạn).

Ngày 15/11/2022 Cơ quan CSĐT công an huyện Tân Hưng tiến hành xử lý vật chứng: trả lại 01 ghe gỗ trọng tải 30 tấn, gắn máy xe KoMatsu loại 6 xilanh (đã bị hư hỏng do tai nạn) cho người quản lý, sử dụng hợp pháp Võ Vũ P; trả lại 01 xuồng ba lá bằng gỗ dài 11m, gắn máy dầu D10 (đã bị hư hỏng do tai nạn) cho Trần Văn T.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại Phan Thị E số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để mai táng cho bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Văn T; Bị cáo Trần Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-TA ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2, Điều 272 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2, Điều 272 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng điểm a, b Khoản 2, Điều 272; Các Điều 32, 38, 50, 65 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị công nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hưng trả lại 01 ghe gỗ trọng tải 30 tấn, gắn máy xe KoMatsu loại 6 xilanh (đã bị hư hỏng do tai nạn) cho người quản lý, sử dụng hợp pháp Võ Vũ P; trả lại 01 xuồng ba lá bằng gỗ dài 11m, gắn máy dầu D10 (đã bị hư hỏng do tai nạn) cho Trần Văn T.

Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị Thanh H khai được tóm tắt như sau: Chị là con của bị hại bà Phan Thị E và là đại diện hợp pháp của bà E. Ngày 12/3/2022 mẹ chị là bà Phan Thị E có đi đám cưới nhà bà con tại xã V bằng xuồng ba lá của gia đình do cha chị là ông Trần Văn T điều khiển. Đến khoảng 19 giờ 40

phút cùng ngày xảy ra tai nạn. Sau khi tai nạn cha chị là ông Trần Văn T đã đứng ra tổ chức tang lễ và xây nhà mồ cho mẹ chị. Nay chị không có yêu cầu gì đối với trách nhiệm dân sự của ông Trần Văn T. Về trách nhiệm hình sự: Chị xin giảm nhẹ hình phạt đối với ông Trần Văn T; đồng thời chị mong Hội đồng xét xử cho ông Trần Văn T được hưởng án treo do ông T đã lớn tuổi và sự việc xảy ra là ngoài ý muốn. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Vũ P, chị và gia đình đã nhận số tiền 30.000.000 đồng nên chị không có yêu cầu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với ông Võ Vũ P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Vũ P trình bày: Phương tiện ông điều khiển là của ông dùng vào việc mua bán. Ngày 12/3/2022 ông điều khiển ghe đi mua rom ở Đồng Tháp sau đó xảy ra tai nạn. Trong quá trình điều tra ông đã hỗ trợ gia đình nạn nhân số tiền 30.000.000 đồng để mai táng. Đối với 01 ghe gỗ trọng tải 30 tấn, gắn máy xe KoMatsu loại 6 xilanh (đã bị hư hỏng do tai nạn) ông đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T, người đại diện hợp pháp của bị hại và người liên quan không tranh luận. Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An truy tố, cụ thể như sau: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 12/3/2022, tại Ấp 4, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, bị cáo Trần Văn T, không có chứng chỉ lái phương tiện, sau khi đã sử dụng rượu bia, điều khiển xuồng ba lá gỗ dài 11 mét, gắn máy dầu D10, không gắn đèn báo hiệu, chở theo 06 người khác trên phương tiện, chạy trên kênh Phước Xuyên, theo hướng từ xã VA, huyện Tân Hưng về xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, đi cặp bờ trái thuộc ấp 4, xã V, huyện Tân Hưng và đi ngược dòng chảy. Bị cáo Trần Văn T dùng đèn pin đội đầu rọi qua lại phía trước 01 lần, nhưng không chú ý quan sát nhường đường cho phương tiện đang đi ngược chiều với mình, mà điều khiển phương tiện xuồng ba lá rẽ xéo về bên phải hướng sang bờ phía ấp 4, xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, thì bị ghe gỗ trọng tải khoảng 30 tấn, gắn máy KoMatSu (06 xilanh) do Võ Vũ P, sinh năm 1998, cư trú tại ấp X, xã TT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, điều khiển chạy theo hướng ngược lại, xuôi dòng chảy, đụng vào phần mũi, phía bên mạn trái của xuồng ba lá

gỗ. Hậu quả, xuồng ba lá gỗ bị chìm, chị Phan Thị E, sinh năm 1967 (vợ Trần Văn T) bị tử vong do bị ngạt nước.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo đã được đối chiếu phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, những chứng cứ khác đã được thẩm tra trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ cơ sở pháp lý để xác định bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo quy định tại Điều 272 Bộ luật Hình sự”. Nguyên nhân và điều kiện phạm tội là bị cáo điều khiển phương tiện ngược dòng nước nhưng không tránh phương tiện đi xuôi dòng nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 luật giao thông đường thủy nội địa; Điều khiển phương tiện máy dầu D10 có công suất máy nhỏ hơn phương tiện của Võ Vũ P mà không nhường đường cho phương tiện có công suất lớn hơn là vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 luật giao thông đường thủy nội địa. Bị cáo không có chứng chỉ điều khiển phương tiện thủy nội địa là vi phạm Điều 35 luật giao thông đường thủy nội địa. Bị cáo điều khiển phương tiện có nồng độ Ethanol trong máu là 46,44mg/100ml, điều khiển phương tiện thủy nội địa chuyển hướng thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn giao thông đã vi phạm Luật phòng chống tác hại của rượu, bia và Luật giao thông Đường thủy nội địa.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, người phạm tội có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2, Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp 4, xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, việc giám sát giáo dục tại địa phương bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa những sai lầm của mình để trở thành công dân tốt; việc bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Đối với hành vi của Võ Vũ P: Võ Vũ P là người điều khiển phương tiện ghe gỗ trọng tải khoảng 30 tấn, gắn máy KoMatsu (06 xilanh), nhưng không có giấy đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định là vi phạm điểm b, khoản 1, Điều 24 Luật giao thông đường thủy nội địa; Điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép điều khiển phương tiện, không có giấy chứng nhận thuyền trưởng vi phạm điểm c, khoản 1, Điều 35 Luật giao thông đường thủy nội địa; Trên phương tiện có gắn đèn báo hiệu nhưng không đúng quy định, không có còi báo hiệu theo quy định vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường thủy nội địa. Tuy nhiên, những vi phạm trên của Võ Vũ P là lỗi hành chính, không phải nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường thủy nói trên. Cơ quan

CSĐT Công an huyện Tân Hưng đề nghị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Tân Hưng xử lý vi phạm hành chính đối với Võ Vũ P theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Hưng đã trả lại 01 ghe gỗ trọng tải 30 tấn, gắn máy xe KoMatsu loại 6 xilanh (đã bị hư hỏng do tai nạn) cho người quản lý, sử dụng hợp pháp Võ Vũ P và trả lại cho Trần Văn T 01 xuồng ba lá bằng gỗ dài 11m, gắn máy dầu D10 (đã bị hư hỏng do tai nạn) cho Trần Văn T xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 272 Bộ Luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 272; Điều 32, 38, 50, 65, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/H;
- Công an huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Vũ Khanh